



tǐng dà
挺大

adjective · quite big

Example Sentence

Zhè ge xī guā tǐng dà de gòu wǒ men liǎng gè rén chī le.
这个西瓜挺大的，够我们两个人吃了。

This watermelon is quite big, enough for the two of us to eat.

Trace each character, then write the word on your own.

挺	挺	挺	挺	挺	挺	挺	挺	挺	挺	挺
挺										
大	大	大	大	大	大					